TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2025/DS-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Thị Thanh Nguyên;

2. Ông Trần Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1501/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT. Trụ sở: 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường XH, Thành phố H (số cũ: số 266 - 268 đường Nam Kỳ K N, Phường VTS, Quận B, Thành phố H);

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh N, chức danh: Quyền tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền bà Võ Thị Quỳnh D, sinh năm: 1989; theo văn bản uỷ quyền số 3401/2025/UQ-XLN ngày 01/8/2025.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 628 đường Hồ Học Lãm, phường AL, Thành phố H (số cũ: 628 Hồ Học Lãm, phường AL, quận BT, Thành phố H).

Bà Võ Thị Quỳnh D có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Toà án, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Quỳnh D trình bày: Ngày 15/9/2020 ông Nguyễn Văn T có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.48%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.534.757.492 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.491.626.368 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 57.553.615 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 15/8/2025, ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 103.907.791 đồng, trong đó nợ gốc là 57.553.615 đồng, lãi quá hạn là 46.354.176 đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 57.553.615 đồng với lãi suất quá hạn là 3.72%/tháng (2.48% * 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/8/2025 là: tổng số tiền: 103.907.791 đồng, trong đó nợ gốc là 57.553.615 đồng, lãi quá hạn là 46.354.176 đồng. Trả một lần ngAy sau khi án có hiệu lực pháp luật. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Văn T trả nợ vì khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT chỉ ký hợp đồng và cấp thẻ tín dụng cho cá nhân ông Nguyễn Văn T, ngoài ra Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT không yêu cầu ai khác phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên. Ông Nguyễn Văn T không thế chấp bất kì giấy tờ gì cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT cũng không giữ bản chính giấy tờ gì của bà Lý Bảo N. Ngoài ra Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và xin được vắng mặt.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định về thụ lý, thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 196, 204, 205, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa tuân thủ đúng quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các đương sự đều không nộp thêm chứng cứ mới cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT và ông Nguyễn Văn T là quan hệ hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân với mục đích vay là tiêu dùng cho cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: do cá nhân ông Nguyễn Văn T giao dịch với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT, nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên. Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trách nhiệm trả nợ của cá nhân ông Nguyễn Văn T đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

Bà Võ Thị Quỳnh Diễm là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn T là bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/8/2025 là 103.907.791 đồng, trong đó nợ gốc là 57.553.615 đồng, lãi quá hạn là 46.354.176 đồng. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng đã ký với ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận trong hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa các bên có hiệu lực và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Văn T không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trả số tiền nợ gốc 57.553.615 đồng của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tính lãi quá hạn dựa vào sự thỏa thuận giữa các bên trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/9/2020 và Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT; thỏa thuận này phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đối với yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn.

Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán trong một thời gian dài nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/10/2010 của Quốc Hội);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT:

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền nợ là 103.907.791 (một trăm lẻ ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm chín mươi mốt) đồng, trong đó nợ gốc là 57.553.615 (năm mươi bảy triệu năm trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm mười lăm) đồng, lãi quá hạn là 46.354.176 (bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn, một trăm bảy mươi sáu) đồng; trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 16/8/2025 trở đi cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/9/2020 và Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải nộp 5.195.390 (năm triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí là 2.019.160 (hai triệu không trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi) đồng theo biên lai số 0048387 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga